

Số: 37/2021/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 29 tháng 7 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành Quy định chính sách khuyến khích tài năng  
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của  
Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể  
thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;  
Căn cứ Nghị định số 110/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên  
đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế;  
Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết Quy định chính sách  
khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban  
Văn hóa – Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ  
họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách  
khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.**

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh  
và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ  
họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 10  
tháng 8 năm 2021.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định chính sách khuyến khích tài năng và thu hút người có trình độ cao về công tác tại tỉnh Ninh Bình. / \

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính, Văn hoá –TT&DL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tư pháp, Tài chính, Văn hoá và Thể thao;
- Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Website Chính phủ;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quảng**

**QUY ĐỊNH**

**Chính sách khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 37 /2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

---

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chính sách khuyến khích tài năng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề; lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật và lĩnh vực thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề (áp dụng đối với đối tượng học tập và công tác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình)

a) Học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi sau: thi chọn học sinh, sinh viên, học viên giỏi quốc gia các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi kỹ năng nghề quốc gia; thi tin học trẻ toàn quốc; thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc; thi Olympic sinh viên toàn quốc; thi Olympic quốc tế các môn học, Olympic châu Á các môn học; thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế; thi kỹ năng nghề thế giới, thi kỹ năng nghề châu Á, thi kỹ năng nghề Đông Nam Á.

b) Học sinh, sinh viên, học viên được chọn vào đội dự tuyển tham dự kỳ thi học sinh, sinh viên, học viên giỏi quốc tế.

c) Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy và tập huấn môn có học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải quy định tại điểm a khoản này.

d) Giáo viên trực tiếp dạy môn chuyên trong lớp chuyên tại trường trung học phổ thông chuyên của tỉnh.

đ) Vận động viên đoạt huy chương Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc; huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc.

2. Lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật

a) Tập thể Nhà hát Chèo Ninh Bình; diễn viên, nhạc công tại Nhà hát Chèo Ninh Bình; cộng tác viên là học sinh đã và đang được đào tạo theo hình thức truyền nghề tại Nhà hát Chèo Ninh Bình đoạt thành tích trong các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc và khu vực.

b) Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Ninh Bình; các cá nhân không phải là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Ninh Bình nhưng đang sinh sống,

làm việc tại Ninh Bình và có hộ khẩu thường trú tại Ninh Bình là tác giả, đạo diễn, biên đạo có tác phẩm báo chí, văn học - nghệ thuật (văn thơ, mỹ thuật, âm nhạc, sân khấu, nhiếp ảnh, nghiên cứu sưu tầm, phê bình lý luận) đoạt giải của khu vực; giải của các hội chuyên ngành Trung ương về văn hóa, nghệ thuật, của Ủy ban toàn quốc liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam và các bộ, ban, ngành Trung ương phối hợp với các Hội chuyên ngành Trung ương về văn hóa, nghệ thuật tổ chức; đoạt các giải quốc tế.

### 3. Lĩnh vực thể thao

a) Vận động viên thi đấu cho tỉnh Ninh Bình đoạt huy chương trong các giải thể thao quốc gia, quốc tế.

b) Huấn luyện viên đào tạo, huấn luyện cho vận động viên quy định tại điểm a khoản này.

4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Quy định này.

## Chương II

### CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH TÀI NĂNG

**Điều 3. Chính sách khuyến khích tài năng đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề**

1. Học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong kỳ thi Olympic quốc tế các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế, thi kỹ năng nghề thế giới được hỗ trợ theo mức sau:

- |                                    |                   |
|------------------------------------|-------------------|
| a) Huy chương Vàng hoặc giải nhất: | 160.000.000 đồng; |
| b) Huy chương Bạc hoặc giải nhì:   | 120.000.000 đồng; |
| c) Huy chương Đồng hoặc giải ba:   | 90.000.000 đồng;  |
| d) Giải khuyến khích:              | 60.000.000 đồng.  |

2. Học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong kỳ thi Olympic châu Á các môn học, kỳ thi kỹ năng nghề châu Á được hỗ trợ theo mức sau:

- |                       |                   |
|-----------------------|-------------------|
| a) Huy chương Vàng:   | 105.000.000 đồng; |
| b) Huy chương Bạc:    | 75.000.000 đồng;  |
| c) Huy chương Đồng:   | 30.000.000 đồng;  |
| d) Giải khuyến khích: | 24.000.000 đồng.  |

3. Học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong kỳ thi kỹ năng nghề Đông Nam Á được hỗ trợ theo mức sau:

- |                       |                  |
|-----------------------|------------------|
| a) Huy chương Vàng:   | 75.000.000 đồng; |
| b) Huy chương Bạc:    | 30.000.000 đồng; |
| c) Huy chương Đồng:   | 24.000.000 đồng; |
| d) Giải khuyến khích: | 15.000.000 đồng. |

4. Học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh, sinh viên, học viên giỏi quốc gia các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi kỹ năng nghề quốc gia; thi Olympic sinh viên toàn quốc được hỗ trợ theo mức sau:

- |                                    |                  |
|------------------------------------|------------------|
| a) Giải nhất:                      | 40.000.000 đồng; |
| b) Giải nhì:                       | 28.000.000 đồng; |
| c) Giải ba:                        | 15.000.000 đồng; |
| d) Giải tư hoặc giải khuyến khích: | 9.000.000 đồng.  |

5. Học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải Hội thi tin học trẻ toàn quốc, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc được hỗ trợ theo mức sau:

- |                                    |                  |
|------------------------------------|------------------|
| a) Giải nhất:                      | 14.000.000 đồng; |
| b) Giải nhì:                       | 10.000.000 đồng; |
| c) Giải ba:                        | 6.000.000 đồng;  |
| d) Giải tư hoặc giải khuyến khích: | 4.000.000 đồng.  |

6. Đội, nhóm học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quy định này được hỗ trợ mức tiền gấp 02 lần đối với cá nhân quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này.

7. Học sinh, sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số hoặc là người khuyết tật đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quy định này được hưởng 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này. Trường hợp học sinh, sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số và là người khuyết tật đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quy định này được hưởng 02 lần mức hỗ trợ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này.

8. Học sinh, sinh viên, học viên được chọn vào đội dự tuyển tham dự kỳ thi học sinh, sinh viên, học viên giỏi quốc tế được hỗ trợ 20.000.000 đồng.

9. Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy và tập huấn môn có học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quy định này được hỗ trợ như sau:

a) Giáo viên, giảng viên trực tiếp tập huấn môn có học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải được hỗ trợ tương đương với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải. Trường hợp có nhiều giáo viên, giảng viên cùng tham gia tập huấn cho một học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải thì chỉ được hưởng một suất hỗ trợ tương đương với mức hỗ trợ của học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải. Giáo viên, giảng viên có nhiều học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải thì được hỗ trợ bằng tổng mức hỗ trợ của các học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải. Riêng đối với giáo viên trực tiếp tập huấn môn có học sinh, học viên đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh, học viên giỏi quốc gia các môn học, để được hưởng hỗ trợ thì phải có học sinh, học viên đoạt giải nhì trở lên hoặc có ít nhất 50% số học sinh, học viên đội tuyển dự thi đoạt giải, trong đó có từ 01 giải ba trở lên.

b) Giáo viên trực tiếp giảng dạy môn có học sinh, học viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển và đoạt giải (trừ giáo viên trường trung học phổ thông chuyên của tỉnh) được hỗ trợ bằng 40% mức hỗ trợ tương ứng của giáo viên, giảng viên quy định tại điểm a khoản này.

c) Đối với các nội dung thi đồng đội, tập thể mức hỗ trợ chung cho giáo viên, giảng viên bằng mức hỗ trợ tương ứng đối với đội, nhóm học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi.

10. Giáo viên trực tiếp dạy môn chuyên trong lớp chuyên của trường trung học phổ thông chuyên của tỉnh được hỗ trợ hằng tháng là 1.500.000 đồng/người. Thời gian hỗ trợ: 10 tháng/năm học.

11. Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy bộ môn có học sinh, sinh viên, học viên đi thi học sinh, sinh viên, học viên giỏi quốc tế thi được cử đi theo học sinh, sinh viên, học viên để tiếp tục bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên, học viên và được hỗ trợ kinh phí đi lại, ăn, ở, chi phí khác theo chế độ quy định của Nhà nước.

12. Vận động viên đoạt huy chương Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc được hỗ trợ theo mức sau:

a) Vận động viên:

|                  |                  |
|------------------|------------------|
| Huy chương vàng: | 40.000.000 đồng; |
| Huy chương bạc:  | 28.000.000 đồng; |
| Huy chương đồng: | 15.000.000 đồng. |

b) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc: mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ của vận động viên.

c) Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển và đoạt giải, mức hỗ trợ bằng 40% mức hỗ trợ tương ứng của vận động viên quy định tại điểm a khoản này.

d) Đối với các môn thể thao thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi), mức hỗ trợ chung bằng số lượng vận động viên, huấn luyện viên theo quy định của điều lệ giải nhân với 50% mức hỗ trợ tương ứng của cá nhân đoạt giải.

đ) Đối với các môn thể thao tập thể, mức hỗ trợ chung bằng số lượng vận động viên, huấn luyện viên theo quy định của điều lệ giải nhân với mức hỗ trợ tương ứng của cá nhân đoạt giải.

#### **Điều 4. Chính sách khuyến khích tài năng đối với lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật**

1. Tập thể Nhà hát Chèo Ninh Bình tham dự các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc đoạt thành tích được hỗ trợ theo mức sau:

a) Giải xuất sắc, giải nhất, huy chương Vàng (hoặc giải A): 200.000.000 đồng

- b) Giải nhì, huy chương Bạc (hoặc giải B): 140.000.000 đồng  
 c) Giải ba, tặng bằng khen (hoặc giải C): 100.000.000 đồng

2. Tập thể Nhà hát Chèo Ninh Bình tham dự các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật sân khấu chuyên nghiệp khu vực đoạt thành tích được hỗ trợ theo mức sau:

- a) Giải xuất sắc, giải nhất, huy chương Vàng (hoặc giải A): 140.000.000 đồng  
 b) Giải nhì, huy chương Bạc (hoặc giải B): 100.000.000 đồng  
 c) Giải ba, tặng bằng khen (hoặc giải C): 60.000.000 đồng

3. Diễn viên, nhạc công tại Nhà hát Chèo Ninh Bình; cộng tác viên là học sinh đã và đang được đào tạo theo hình thức truyền nghề tại Nhà hát Chèo Ninh Bình đoạt thành tích tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc và khu vực được hỗ trợ theo mức sau:

- a) Giải xuất sắc, giải nhất, huy chương Vàng (hoặc giải A): 14.000.000 đồng  
 b) Giải nhì, huy chương Bạc (hoặc giải B): 10.000.000 đồng  
 c) Giải ba, huy chương Đồng, bằng khen (hoặc giải C): 6.000.000 đồng  
 d) Giải khuyến khích hoặc giải Tài năng triển vọng: 4.000.000 đồng

4. Tác giả, đạo diễn, biên đạo có tác phẩm báo chí, văn học - nghệ thuật (văn, thơ, mỹ thuật, âm nhạc, sân khấu, nhiếp ảnh, nghiên cứu sưu tầm, phê bình lý luận) đoạt giải khu vực được hỗ trợ theo mức sau:

- a) Giải nhất hoặc huy chương Vàng: 14.000.000 đồng;  
 b) Giải nhì hoặc huy chương Bạc: 10.000.000 đồng;  
 c) Giải ba hoặc huy chương Đồng: 8.000.000 đồng;  
 d) Giải khuyến khích: 6.000.000 đồng.

5. Tác giả, đạo diễn, biên đạo có tác phẩm báo chí, văn học - nghệ thuật (văn, thơ, mỹ thuật, âm nhạc, sân khấu, nhiếp ảnh, nghiên cứu sưu tầm, phê bình lý luận) đoạt giải tại các hội chuyên ngành Trung ương về văn hóa, nghệ thuật; Ủy ban toàn quốc liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các bộ, ban, ngành Trung ương phối hợp với các Hội chuyên ngành Trung ương về văn hóa, nghệ thuật tổ chức được hỗ trợ theo mức sau:

- a) Giải nhất hoặc huy chương Vàng: 16.000.000 đồng;  
 b) Giải nhì hoặc huy chương Bạc: 14.000.000 đồng;  
 c) Giải ba hoặc huy chương Đồng: 12.000.000 đồng;  
 d) Giải khuyến khích: 10.000.000 đồng.

6. Tác giả, đạo diễn, biên đạo có tác phẩm báo chí, văn học - nghệ thuật (văn, thơ, mỹ thuật, âm nhạc, sân khấu, nghiên cứu sưu tầm, phê bình lý luận) đoạt giải quốc tế được hỗ trợ theo mức sau:

- a) Giải nhất hoặc huy chương Vàng: 20.000.000 đồng;

- b) Giải nhì hoặc huy chương Bạc: 18.000.000 đồng;
- c) Giải ba hoặc huy chương Đồng: 16.000.000 đồng;
- d) Giải khuyến khích: 14.000.000 đồng.

7. Tác giả có tác phẩm nhiếp ảnh đoạt giải quốc tế: Giải thưởng của Liên đoàn nhiếp ảnh nghệ thuật quốc tế (viết tắt là FIAP); giải thưởng của Hội Nhiếp ảnh Mỹ (viết tắt là PSA); giải thưởng của Hội “Hình ảnh không biên giới” của Pháp (viết tắt là ISF); giải thưởng của tổ chức Nhiếp ảnh Hoàng Gia Anh (viết tắt là RPS) được hỗ trợ theo mức sau:

- a) Giải nhất hoặc huy chương Vàng: 14.000.000 đồng;
- b) Giải nhì hoặc huy chương Bạc: 10.000.000 đồng;
- c) Giải ba hoặc huy chương Đồng: 8.000.000 đồng;
- d) Bằng danh dự hoặc giải khuyến khích: 6.000.000 đồng.

8. Tác giả có tác phẩm nhiếp ảnh đoạt giải hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng quốc tế khác (ngoài 4 tổ chức trên) được hỗ trợ bằng 1/2 so với 4 tổ chức trên, cụ thể mức hỗ trợ như sau:

- a) Giải nhất hoặc huy chương Vàng: 7.000.000 đồng;
- b) Giải nhì hoặc huy chương Bạc: 5.000.000 đồng;
- c) Giải ba hoặc huy chương Đồng: 4.000.000 đồng.

9. Trường hợp cá nhân đảm nhiệm nhiều vai trò trong cùng một vở diễn của tác phẩm văn học - nghệ thuật đoạt giải trong cùng một cuộc thi thì chỉ được nhận một suất hỗ trợ; nếu có sự khác nhau về mức hỗ trợ thì hưởng theo mức hỗ trợ cao nhất tương ứng với giải thưởng đoạt được.

#### **Điều 5. Chính sách khuyến khích tài năng đối với lĩnh vực thể thao**

1. Vận động viên, huấn luyện viên tham dự các giải thi đấu thể thao cấp quốc tế đoạt huy chương được hỗ trợ như sau:

a) Vận động viên, huấn luyện viên tham dự các giải thi đấu thể thao cấp quốc tế đoạt huy chương được hưởng hỗ trợ bằng 100% mức tiền thưởng quy định tại Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu hoặc theo quy định mới khi có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

b) Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển và đoạt giải thể thao quốc tế, mức hỗ trợ bằng 40% mức hỗ trợ tương ứng của vận động viên quy định tại điểm a khoản này.

2. Vận động viên, huấn luyện viên (không bao gồm môn bóng chày) đoạt huy chương tại các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia được hỗ trợ theo các mức sau:

- a) Đối với vận động viên

Đơn vị tính: đồng

| STT | Tên cuộc thi                                                                                                                   | Thành tích      |                |                 |                           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|-----------------|---------------------------|
|     |                                                                                                                                | Huy chương vàng | Huy chương bạc | Huy chương đồng | Phá kỷ lục                |
| 1   | Đại hội thể dục thể thao toàn quốc                                                                                             | 45.000.000      | 25.000.000     | 20.000.000      | Được cộng thêm 20.000.000 |
| 2   | Giải Vô địch quốc gia                                                                                                          | 20.000.000      | 13.000.000     | 10.000.000      | Được cộng thêm 10.000.000 |
| 3   | Giải vô địch trẻ, Giải trẻ xuất sắc, Giải cúp Câu lạc bộ quốc gia; cúp quốc gia                                                | 10.000.000      | 7.000.000      | 5.000.000       | Được cộng thêm 5.000.000  |
| 4   | Các giải thể thao có quy định nhóm tuổi                                                                                        |                 |                |                 |                           |
|     | Dưới 12 tuổi                                                                                                                   | 4.000.000       | 3.000.000      | 2.000.000       |                           |
|     | Từ 12 đến dưới 16 tuổi                                                                                                         | 6.000.000       | 4.000.000      | 3.000.000       |                           |
|     | Từ 16 đến dưới 18 tuổi                                                                                                         | 8.000.000       | 5.000.000      | 4.000.000       |                           |
|     | Từ 18 đến dưới 21 tuổi                                                                                                         | 10.000.000      | 7.000.000      | 5.000.000       |                           |
| 5   | Giải phong trào và các giải khác do Liên đoàn thể thao quốc gia, Hiệp hội thể thao quốc gia, Tổng cục thể dục thể thao tổ chức | 6.000.000       | 4.000.000      | 3.000.000       |                           |

Vận động viên lập thành tích thi đấu trong các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể (hoặc môn có từ 2 người trở lên thi đấu để được một kết quả, thành tích duy nhất) được hưởng mức hỗ trợ bằng số lượng vận động viên được hỗ trợ theo quy định của điều lệ giải nhân với mức hỗ trợ tương ứng của cá nhân đoạt giải theo quy định này.

b) Đối với huấn luyện viên:

Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thể thao cấp quốc gia có nội dung cá nhân mức hỗ trợ chung bằng mức hỗ trợ của vận động viên.

Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao quốc gia có nội dung tập thể (hoặc môn có từ 2 người trở lên thi đấu để được một kết quả, thành tích duy nhất) thì được hưởng mức hỗ trợ chung bằng mức hỗ trợ đối với vận động viên đoạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP.

c) Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng 1 lần thi thì từ huy chương thứ 2 trở lên, mức hỗ trợ chung cho huấn luyện viên, vận động viên bằng số lượng người được hỗ trợ nhân với 50% mức hỗ trợ tương ứng của cá nhân đoạt giải tại các cuộc thi đấu thể thao cấp quốc gia.

3. Vận động viên, huấn luyện viên tham dự các giải thi đấu thể thao cấp quốc tế mở rộng đoạt huy chương được hưởng mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ giải phong trào và các giải khác do Liên đoàn thể thao quốc gia, Hiệp hội thể thao quốc gia, Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức.

4. Vận động viên, huấn luyện viên môn bóng chuyền lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia được hỗ trợ theo các mức sau:

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | Giải đấu                                                                                                                    | Mức hỗ trợ      |                |                 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|-----------------|
|     |                                                                                                                             | Huy chương vàng | Huy chương bạc | Huy chương đồng |
| 1   | Giải Vô địch quốc gia                                                                                                       | 45.000.000      | 25.000.000     | 20.000.000      |
| 2   | Các giải khác của đội bóng chuyền hạng mạnh trong hệ thống giải của Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam; Giải Bóng chuyền hạng A | 20.000.000      | 13.000.000     | 10.000.000      |
| 3   | Các giải trẻ trong hệ thống thi đấu của Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam                                                      | 10.000.000      | 7.000.000      | 5.000.000       |

Số lượng vận động viên được hỗ trợ thực hiện theo quy định của điều lệ giải, số lượng huấn luyện viên áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP.

Ngoài mức hỗ trợ trên, đội bóng chuyền hạng mạnh khi tham gia thi đấu giải Vô địch Quốc gia còn được hỗ trợ theo trận thắng là 20 triệu đồng/trận thắng; nhất vòng I, II là 100 triệu đồng/vòng và nhì vòng I, II là 70 triệu đồng/vòng.

**Chương III**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 6. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh bảo đảm và được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh đề Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quảng**